

Số: 33/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại số 31/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh- Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Hồng- Giám đốc Agribank chi nhánh Trảng An (Theo quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn Nam- Trưởng phòng tín dụng (Theo quyết định số 592/QĐ-CNTrA ngày 17/12/2018).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Q.

Địa chỉ trụ sở: Số 16A1 ngõ 629 phố N, phường N, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Sinh- Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Đầu tư A.

Địa chỉ trụ sở: Số 231 phố K, phường K, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Bình- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thoa

Theo giấy ủy quyền ngày 22/6/2020.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Xác nhận số dư nợ:

Ngày 15/12/2014 Công ty Q và Ngân hàng N ký hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201400662. Ngân hàng N đã giải ngân 85.000.000.000 đồng (tám mươi lăm tỷ đồng).

Tính đến ngày 17/6/2020 Công ty Q đã trả N số tiền:

Nợ gốc: 13.400.000.000 đồng (mười ba tỷ, bốn trăm triệu đồng).

Nợ lãi: 3.350.416.666 đồng (ba tỷ, ba trăm năm mươi triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu sáu đồng).

Công ty Q còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc: 71.600.000.000 đồng (bảy mươi một tỷ, sáu trăm triệu đồng).

Toàn bộ nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn Công ty Q còn nợ Ngân hàng N tự thỏa thuận bằng văn bản khác hoặc vụ kiện khác. Lãi tiền vay tiếp tục phát sinh cho đến khi Công ty Q tất toán khoản vay.

2/ Kế hoạch trả nợ:

Công ty Cổ phần tập đoàn Tư vấn Đầu tư Tài chính và Bất động sản Quảng Đại cam kết dùng mọi nguồn vốn để trả nợ cho Ngân hàng N số tiền gốc: 71.600.000.000 đồng (bảy mươi một tỷ, sáu trăm triệu đồng) kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2020 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

Ngay sau khi Công ty Cổ phần tập đoàn Tư vấn Đầu tư Tài chính và Bất động sản Quảng Đại trả 1/3 số nợ gốc nêu trên thì hai bên sẽ đàm phán về thời gian trả nợ gốc tiếp theo do hai bên thỏa thuận đồng ý trước khi yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư ATS xử lý tài sản đảm bảo.

Về nợ lãi các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Xử lý tài sản bảo đảm:

Quá thời hạn nêu trên, Công ty Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Công ty Cổ phần Đầu tư A tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp là 6.000.000 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Đầu tư A tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực; Mã cổ đông: F201102606; Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/cổ phần theo hợp đồng thế chấp cổ phần số 05/2016 ngày 31/5/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 17/8/2016 đã được Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực xác nhận sở hữu cổ phần ngày 16/8/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội.

Mọi thủ tục như thông báo, các văn bản gửi cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực chỉ được phép khi hai bên có văn bản thỏa thuận về việc trả nợ và chỉ thực hiện sau ngày 31/10/2020.

4/ Về án phí: Công ty Q tự nguyện chịu 89.800.000 đồng (tám mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí, Ngân hàng N được nhận lại 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0024326 ngày 12/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201400662 ngày 15/12/2014 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)